

Số: 48

Ngày 07/12/2020

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

- Bổ sung một số điều kiện phòng cháy chữa cháy đối với hộ gia đình sản xuất kinh doanh.*
- Từ năm 2021, các cá nhân, tổ chức có đủ năng lực hành vi dân sự được phép bắn pháo hoa trong đám cưới, sinh nhật.*
- Tuyển dụng công chức phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế.*
- Nhiều thay đổi trong triệu tập đối tượng bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh.*
- Thực hành 18 tháng để được cấp chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh đa khoa.*
- Quy định quản lý đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin-Viễn thông.*
- Bộ Y tế ban hành Bộ Tiêu chí Phòng khám an toàn phòng, chống dịch COVID-19.*
- Trường hợp dịch COVID-19 bùng phát trong dịp tết, yêu cầu thực hiện nghiêm biện pháp tạm ngừng tổ chức lễ hội.*

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Quyết định quy định về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc cập nhật, quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

- Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản trên lãnh thổ nước CHXHCNVN bị áp dụng hình thức xử phạt như thế nào?*
- Xin hỏi mức phạt tiền đối với các hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản?*
- Người đứng đầu cơ quan báo chí vi phạm quy định không thu lại thẻ nhà báo đối với người không còn là đối tượng được cấp thẻ nhà báo thì bị áp dụng xử phạt như thế nào?*
- Báo chí đưa tin tiết lộ đời tư cá nhân khi chưa được cá nhân đồng ý bị xử phạt như thế nào?*

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU KIỆN PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI HỘ GIA ĐÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH

Ngày 24/11/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định 136/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy. Nghị định này quy định về hoạt động phòng cháy và chữa cháy, tổ chức lực lượng, phương tiện phòng cháy và chữa cháy, kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy, kinh phí bảo đảm cho hoạt động phòng cháy và chữa cháy, trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy.

Theo đó, Nghị định này quy định các hộ gia đình sinh sống kết hợp sản xuất kinh doanh phải có nội quy về phòng cháy chữa cháy, về sử dụng điện, sử dụng lửa và các chất dễ cháy, nổ phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về phòng cháy chữa cháy theo quy định của Bộ Công an; đồng thời phải có giải pháp thoát nạn, ngăn cháy lan, ngăn khói giữa khu vực sinh sống với khu vực sản xuất, kinh doanh.

Điều kiện này phải được hộ gia đình thực hiện, duy trì trong suốt quá trình hoạt động. Hộ gia đình sinh sống kết hợp sản xuất kinh doanh đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phải đảm bảo điều kiện an toàn về phòng cháy

chữa cháy tương ứng với loại hình cơ sở theo quy định.

Đối với khu dân cư phải bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy sau đây: có nội quy về phòng cháy và chữa cháy, về sử dụng điện, sử dụng lửa và các chất dễ cháy, nổ phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy; có hệ thống giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy, giải pháp chống cháy lan, phương tiện phòng cháy và chữa cháy bảo đảm số lượng và chất lượng phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy; có phương án chữa cháy được cấp có thẩm quyền phê duyệt; có lực lượng dân phòng được huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy và tổ chức sẵn sàng chữa cháy đáp ứng yêu cầu chữa cháy tại chỗ.

Nghị định cũng bổ sung một số điều kiện về phòng cháy chữa cháy đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, yêu cầu phương tiện cơ giới đường bộ trên 9 chỗ ngồi mới phải có phương tiện chữa cháy phù hợp với tính chất, đặc điểm hoạt động, đảm bảo số lượng, chất lượng phù hợp thay vì phương tiện giao thông cơ giới từ 04 chỗ ngồi trở lên như quy định cũ.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/01/2021.

2. TỪ NĂM 2021, CÁC CÁ NHÂN, TỔ CHỨC CÓ ĐỦ NĂNG LỰC HÀNH VI DÂN SỰ ĐƯỢC PHÉP BẢN PHÁO HOA TRONG Đám CƯỚI, SINH NHẬT

Đây là nội dung mới được Chính phủ ban hành tại Nghị định 137/2020/NĐ-CP về quản lý, sử dụng pháo ngày 27/11/2020. Nghị định này quy định về quản lý, sử dụng pháo, thuốc pháo; nguyên tắc, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quản lý, sử dụng pháo, thuốc pháo nhằm bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ quyền con người, quyền công dân và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Theo quy định mới, các trường hợp sau được tổ chức bắn pháo hoa nổ: Tết Nguyên đán, các thành phố trực thuộc trung ương và tỉnh Thừa Thiên Huế được bắn pháo hoa nổ tầm cao và tầm thấp, thời lượng không quá 15 phút; các tỉnh còn lại được bắn pháo hoa nổ tầm thấp, thời lượng không quá 15 phút, thời gian bắn vào thời điểm giao thừa; Giỗ Tổ Hùng Vương, tỉnh Phú Thọ được bắn pháo hoa nổ tầm thấp, thời lượng không quá 15 phút, địa điểm bắn tại khu vực Đền Hùng, thời gian bắn vào 21 giờ ngày 09 tháng 3 âm lịch; Ngày Quốc khánh, các thành phố trực thuộc trung ương và tỉnh Thừa Thiên Huế được bắn pháo hoa nổ tầm cao và tầm thấp, thời lượng không quá 15 phút; các tỉnh còn lại được bắn pháo hoa nổ tầm thấp, thời lượng không quá 15 phút, thời gian bắn vào 21 giờ ngày 02 tháng 9; Ngày Chiến thắng (ngày 30 tháng 4 dương lịch), thủ đô Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh được bắn pháo hoa nổ tầm cao và tầm thấp, thời lượng không quá 15 phút, thời gian bắn vào 21 giờ ngày 30 tháng 4; kỷ niệm ngày giải phóng,

ngày thành lập các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các thành phố trực thuộc trung ương và tỉnh Thừa Thiên Huế được bắn pháo hoa nổ tầm cao và tầm thấp, thời lượng không quá 15 phút; các tỉnh còn lại được bắn pháo hoa nổ tầm thấp, thời lượng không quá 15 phút, thời gian bắn vào 21 giờ ngày giải phóng, ngày thành lập các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Ngoài ra, các cơ quan, tổ chức, cá nhân chỉ cần có năng lực hành vi dân sự đầy đủ thì được sử dụng pháo hoa trong các trường hợp sau: lễ, tết, sinh nhật, cưới hỏi, hội nghị, khai trương, ngày kỷ niệm và trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật. Tuy nhiên, cơ quan, tổ chức, cá nhân khi sử dụng chỉ được mua pháo hoa tại các tổ chức, doanh nghiệp được phép sản xuất, kinh doanh pháo hoa.

Chính phủ cũng bổ sung nhiều hành vi mới bị nghiêm cấm khi quản lý, sử dụng pháo như: nghiêm cấm mang pháo, thuốc pháo trái phép vào, ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc vào nơi cấm, khu vực cấm, khu vực bảo vệ và mục tiêu bảo vệ; nghiêm cấm lợi dụng, lạm dụng việc sử dụng pháo để xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, tính mạng, sức khỏe, tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân; nghiêm cấm trao đổi, tặng, cho, gửi, mượn, cho mượn, thuê, cho thuê, cầm cố pháo hoa nổ hoặc thuốc pháo để sản xuất pháo trái phép; vận chuyển, bảo quản, tiêu hủy pháo không bảo đảm an toàn hoặc làm ảnh hưởng đến môi trường; nghiêm cấm hướng dẫn, huấn luyện, tổ chức huấn

luyện cách thức chế tạo, sản xuất, sử dụng trái phép pháo dưới mọi hình thức...

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 11/01/2021. Nghị định này thay thế Nghị định 36/2009/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý, sử dụng pháo.

3. TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC PHẢI CĂN CỨ VÀO YÊU CẦU, NHIỆM VỤ, VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ CHỈ TIÊU BIÊN CHẾ

Ngày 27/11/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định 138/2020/NĐ-CP quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức. Nghị định này áp dụng đối với công chức, viên chức và các cơ quan quản lý công chức, bao gồm: cơ quan có thẩm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương; tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương; Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Kiểm toán Nhà nước; Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; Bộ, Cơ quan ngang Bộ và các tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập.

Theo đó, việc tuyển dụng công chức phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế. Cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức xây dựng kế hoạch tuyển dụng, báo cáo cơ quan quản lý công chức phê duyệt để làm căn cứ tuyển dụng trước mỗi kỳ tuyển dụng. Nội dung kế hoạch tuyển dụng bao gồm: số lượng biên chế công chức được cấp có thẩm

quyền giao và số lượng biên chế chưa sử dụng của cơ quan sử dụng công chức; số lượng biên chế cần tuyển ở từng vị trí việc làm; số lượng vị trí việc làm cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số, trong đó xác định rõ chỉ tiêu, cơ cấu dân tộc cần tuyển; số lượng vị trí việc làm thực hiện xét tuyển đối với từng nhóm đối tượng: người cam kết tình nguyện làm việc từ 05 năm trở lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; người học theo chế độ cử tuyển theo quy định của Luật Giáo dục, sau khi tốt nghiệp về công tác tại địa phương nơi cử đi học; sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng; tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển ở từng vị trí việc làm; hình thức và nội dung thi tuyển hoặc xét tuyển.

Theo quy định mới, việc tuyển dụng công chức thông qua hình thức xét tuyển do cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định và được thực hiện riêng đối với từng nhóm đối tượng sau đây: Người cam kết tình nguyện làm việc từ 05 năm trở lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Người học theo chế độ cử tuyển theo quy định của Luật Giáo dục, sau khi tốt nghiệp về công tác tại địa phương nơi cử đi học; sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng.

Xét tuyển công chức được thực hiện theo 2 vòng như sau: vòng 1, kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2; vòng 2, phỏng vấn để kiểm tra về kiến thức, kỹ năng

thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Thời gian phỏng vấn 30 phút (thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị trước khi phỏng vấn); thang điểm: 100 điểm.

Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau: có kết quả điểm vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên; có kết quả điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/12/2020.

4. NHIỀU THAY ĐỔI TRONG TRIỆU TẬP ĐỐI TƯỢNG BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC QUỐC PHÒNG, AN NINH

Ngày 27/11/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định 139/2020/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 13/2014/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh.

Theo đó, Học viện Chính trị thuộc Bộ Quốc phòng bồi dưỡng

kiến thức quốc phòng và an ninh cho đối tượng 2 thuộc cơ quan, tổ chức của Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội của trung ương trên địa bàn Thành phố Hà Nội; trường quân sự quân khu bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho đối tượng 2 trên địa bàn quân khu; Trường quân sự Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho đối tượng 2 của Thành phố Hà Nội.

Trường Quân sự Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho đối tượng 3 và tương đương đối tượng 3 trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Trường Quân sự Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho đối tượng 3 và tương đương đối tượng 3 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện tham mưu cho Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh cùng cấp tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho đối tượng 4 thuộc cơ quan, tổ chức của huyện và tương đương đối tượng 4, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã, già làng, trưởng họ tộc trên địa bàn, theo kế hoạch được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt. Cơ quan, tổ chức của nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội của trung ương, của tỉnh có trụ sở trên địa bàn huyện, Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh cấp xã tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho đối tượng 4 thuộc quyền quản lý theo kế hoạch

được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 15/01/2021. Nghị định này sửa đổi, bổ sung Nghị định 13/2014/NĐ-CP.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

5. THỰC HÀNH 18 THÁNG ĐỂ ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM, CHỮA BỆNH ĐA KHOA

Ngày 30/11/2020, Bộ Y tế đã ban hành Thông tư 21/2020/TT-BYT về việc hướng dẫn thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đa khoa đối với bác sỹ y khoa. Thông tư này quy định về nội dung, tổ chức việc thực hành khám bệnh, chữa bệnh để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đa khoa đối với bác sỹ y khoa và trách nhiệm thực hiện. Thông tư này không áp dụng đối với bác sỹ (răng hàm mặt, y học cổ truyền, y học dự phòng, bác sỹ chuyên khoa khác hoặc người có văn bằng tốt nghiệp cử nhân y khoa đã được đào tạo bổ sung, y sỹ, điều dưỡng viên, hộ sinh viên, kỹ thuật viên. Việc thực hành khám bệnh, chữa bệnh của các chức danh này để cấp chứng chỉ hành nghề được thực hiện tại Thông tư khác do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

Theo đó, tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 18 tháng được phân bổ theo từng chuyên khoa như sau: thời gian thực hành chuyên khoa Nội trong đó có Hồi sức cấp cứu 05 tháng; thời gian thực hành chuyên khoa Ngoại 03 tháng; Thời gian thực hành chuyên khoa Sản phụ khoa 03 tháng; thời gian thực hành chuyên khoa Nhi 04 tháng; thời gian thực hành một số kỹ

thuật của chuyên khoa khác (tai mũi họng, răng hàm mặt, mắt, da liễu, phục hồi chức năng, y học cổ truyền và một số kỹ thuật của chuyên khoa khác) 03 tháng. Trong quá trình thực hành kỹ thuật chuyên môn, người thực hành được tập huấn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh với tổng thời lượng là 20 buổi (mỗi buổi 4 tiết).

Đặc biệt, người thực hành cần bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình thực hành; không được ký đơn thuốc, ký tên trong hồ sơ bệnh án điều trị; không được tự ý thực hiện các thủ thuật, kỹ thuật khi chưa được người hướng dẫn thực hành cho phép.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 15/01/2021. Thông tư này làm hết hiệu lực một phần Thông tư 41/2011/TT-BYT.

6. QUY ĐỊNH QUẢN LÝ ĐÀI TRUYỀN THANH CẤP XÃ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN – VIỄN THÔNG

Ngày 24/11/2020, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư 39/2020/TT-BTTTT về việc quy định về quản lý đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông. Theo đó, Đài truyền

thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông là đài truyền thanh cấp xã sử dụng phương thức truyền đưa tín hiệu âm thanh, dữ liệu trên hạ tầng viễn thông, Internet. Đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông là một thành phần của hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Phần mềm của đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông gồm: phần mềm hệ thống phục vụ hoạt động của cụm thu phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin-viễn thông; phần mềm của hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin-viễn thông của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Trường hợp cần kết nối đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin-viễn thông với đài truyền thanh có dây, đài truyền thanh không dây FM đang hoạt động thì sử dụng thiết bị tích hợp tự động đáp ứng yêu cầu cơ bản về kỹ thuật theo quy định.

Hệ thống thông tin nguồn trung ương và hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh khi kết nối, chia sẻ dữ liệu với nhau hoặc kết nối, chia sẻ dữ liệu với các thành phần khác phải có biện pháp đảm bảo an toàn dữ liệu đáp ứng các yêu cầu an toàn thông tin. Hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải bảo đảm an toàn thông tin theo quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 18/01/2021.

7. BỘ Y TẾ BAN HÀNH BỘ TIÊU CHÍ PHÒNG KHÁM AN TOÀN PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19

Trong hệ thống các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, phòng khám là tuyến đầu đón tiếp người bệnh nên cũng là nơi đối mặt với nhiều nguy cơ COVID-19 và các dịch viêm đường hô hấp cấp khác. Phòng khám có vai trò phát hiện sớm các trường hợp nghi ngờ, có trách nhiệm thực hiện khám bệnh an toàn, ngăn chặn nguy cơ truyền bệnh giữa người đến khám, nhân viên y tế và lây lan ra cộng đồng.

Do vậy, ngày 01/12/2020, Bộ Y tế ra Quyết định 4999/QĐ-BYT về việc ban hành “Bộ tiêu chí phòng khám an toàn phòng chống dịch COVID-19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp” để các phòng khám đánh giá và khắc phục các nguy cơ chưa an toàn. Bộ Tiêu chí này sẽ là khung hoạt động cần triển khai để xây dựng phòng khám an toàn, đồng thời là căn cứ để đánh giá và tự đánh giá mức độ an toàn của phòng khám trước đại dịch COVID-19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp khác. Những khoảng trống phát hiện được sau đánh giá sẽ là cơ sở để phòng khám xây dựng kế hoạch khắc phục, hướng tới bảo đảm và duy trì sự an toàn trong hoạt động, vận hành.

Cụ thể, Bộ Tiêu chí gồm 08 tiêu chí sau đây: Xây dựng kế hoạch hoạt động trong các bối cảnh dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp; Nhân viên được tập huấn về các quy trình phòng chống dịch bệnh phù hợp với

vị trí làm việc; Tiếp đón, phân loại và sàng lọc người đến khám; Tuân thủ đeo khẩu trang; Vệ sinh các bề mặt thường xuyên tiếp xúc và quản lý nhà vệ sinh; Cơ sở vật chất phòng khám; Dự trữ trang thiết bị, vật tư phòng, chống dịch bệnh; Theo dõi sức khỏe nhân viên y tế.

Tổng điểm tối đa cho 8 tiêu chí là 30 điểm. Mỗi tiêu mục được chấm là đạt hoặc không đạt. Mỗi tiêu mục nếu đạt sẽ được chấm 1 điểm. Điểm của mỗi tiêu chí bằng tổng điểm của các tiêu mục. Khi không có tiêu mục nào được điểm thì điểm của tiêu chí bằng 0. Về phân loại kết quả: phòng khám an toàn phải đạt tổng điểm từ 25 đến 30 điểm; phòng khám an toàn ở mức thấp đạt tổng điểm từ 20 đến 24 điểm; phòng khám không an toàn đạt tổng điểm dưới 20 điểm.

Bên cạnh đó, phòng khám xem xét, đối chiếu các nội dung của Bộ tiêu chí và tự thực hiện đánh giá, định kỳ ít nhất 1 lần trong 1 tháng. Trong trường hợp nguy cơ có dịch bệnh tại cộng đồng hoặc sau khi phòng khám thực hiện cải tiến khắc phục các nguy cơ mắc an toàn, phòng khám cần tiến hành đánh giá lại ngay.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01/12/2020.

8. TRƯỜNG HỢP DỊCH COVID-19 BÙNG PHÁT TRONG DỊP TẾT, YÊU CẦU THỰC HIỆN NGHIÊM BIỆN PHÁP TẠM NGỪNG TỔ CHỨC LỄ HỘI

Để tiếp tục quán triệt sâu sắc chủ trương của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện mục tiêu kép: vừa sẵn sàng phòng, chống dịch, vừa đẩy

mạnh phát triển kinh tế - xã hội đồng thời nâng cao năng lượng, hiệu quả công tác quản lý và tổ chức lễ hội năm 2021, ngày 19/11/2020 Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành công văn số 4323/BVHTTDL-VHCS về công tác quản lý, tổ chức lễ hội năm 2021. Theo đó, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, địa phương triển khai một số nội dung sau:

Tổ chức các phương án về trật tự an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự, an toàn vệ sinh thực phẩm cho nhân dân và du khách; tuyên truyền, vận động nâng cao ý thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, nhân dân và du khách nghiêm túc thực hiện các quy định của Nhà nước về tổ chức lễ hội. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giới thiệu về nguồn gốc của lễ hội, di tích và các nhân vật được thờ phụng, tôn vinh; về các giá trị, ý nghĩa đích thực của tín ngưỡng và nghi lễ truyền thống; không để việc tổ chức dâng sao giải hạn biến tướng thành dịch vụ mang tính trục lợi, ảnh hưởng đến nét đẹp văn hóa truyền thống của dân tộc. Tuyên truyền vận động nhân dân hạn chế đốt đồ mã, vàng mã, bảo đảm an toàn, tiết kiệm không phô trương, hình thức, phát huy truyền thống văn hóa của dân tộc.

Chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, tăng cường phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế và các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tại địa phương để thường xuyên cập nhật, theo dõi tình hình dịch bệnh, kịp thời thông tin đầy đủ, chính sách đến người dân và

du khách; đẩy mạnh công tác tuyên truyền tại lễ hội và di tích về các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19. Trong trường hợp dịch COVID-19 bùng phát, nguy cơ lây nhiễm trong cộng đồng: căn cứ tình hình thực tế, chỉ đạo thực hiện nghiêm biện pháp tạm ngừng tổ chức lễ hội theo đúng quy định tại Điều 8 Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về quản lý và tổ chức lễ hội.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trước, trong và sau khi tổ chức lễ hội, kịp thời ngăn chặn và xử lý nghiêm các vi phạm, đặc biệt là các hành vi lợi dụng di

tích, lễ hội để trục lợi, kích động bạo lực, lưu hành, kinh doanh văn hóa phẩm trái phép; không để việc tổ chức dâng sao giải hạn biến tướng thành dịch vụ mang tính trục lợi, ảnh hưởng đến nét đẹp văn hóa truyền thống của dân tộc; phát ấn không đúng với nguồn gốc lịch sử di tích, lễ hội; không để các đối tượng lợi dụng, lôi kéo đông người tại lễ hội để tuyên truyền, quảng bá các hoạt động có dấu hiệu tà đạo, mê tín dị đoan, trái với thuần phong mỹ tục, vi phạm quy định về thực hiện nếp sống văn minh.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH QUY ĐỊNH VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG VIỆC CẬP NHẬT, QUẢN LÝ, KHAI THÁC, SỬ DỤNG CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Để nâng cao hiệu quả của công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, ứng dụng thông tin vào việc quản lý khiếu nại, tố cáo, Thanh tra Chính phủ đã xây dựng dự thảo Quyết định quy định về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc cập nhật, quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo. Dự thảo gồm 11 Điều áp dụng đối với các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan thanh tra nhà nước, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc cập nhật, quản lý,

khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo.

Theo đó, 05 thông tin được cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo, gồm: thông tin về người khiếu nại/tố cáo; thông tin về người bị khiếu nại/bị tố cáo; tóm tắt nội dung khiếu nại, tố cáo và tình hình giải quyết; quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu, quyết định giải quyết khiếu nại lần hai, kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý tố cáo; báo cáo định kỳ, báo cáo vụ việc, báo cáo chuyên đề về khiếu nại, tố cáo và các số liệu thống kê khác theo quy định của Thanh tra Chính phủ. Để đảm bảo các hoạt động cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu được thực hiện một cách hiệu quả, dự thảo Quyết định quy định dựa trên nguyên tắc: việc cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở

dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo bảo đảm kịp thời, đầy đủ, chính xác và đúng thẩm quyền, mục đích theo quy định của pháp luật; tuân thủ các quy định của pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ thông tin cá nhân và các quy định pháp luật khác có liên quan; bảo đảm việc quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo chặt chẽ, an toàn, vận hành thông suốt.

Bên cạnh đó, việc yêu cầu và việc cung cấp thông tin, tài liệu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo được thực hiện qua mạng Internet hoặc văn bản. Các cơ

quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có yêu cầu tra cứu, cung cấp thông tin, tài liệu về khiếu nại, tố cáo phải tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, pháp luật khiếu nại, tố cáo và các quy định pháp luật khác có liên quan. Cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu về khiếu nại, tố cáo có quyền từ chối yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu nếu có căn cứ cho rằng yêu cầu đó trái pháp luật, vi phạm quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của người khiếu nại, người tố cáo.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản trên lãnh thổ nước CHXHCNVN bị áp dụng hình thức xử phạt như thế nào?

Trả lời: Nghị định số 119/2020/NĐ-CP Chính phủ ban hành ngày 07/10/2020, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản trên lãnh thổ nước CHXHCNVN sẽ bị áp dụng hình thức xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả cụ thể.

Điều 3, NĐ 119/2020/NĐ-CP quy định:

1. Đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản, cá nhân, tổ chức vi phạm phải chịu một trong các hình thức xử phạt chính là cảnh cáo hoặc phạt tiền.

2. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm còn có thể bị áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn từ 01 đến 12 tháng (gồm: Giấy phép hoạt động báo in, tạp chí in, báo nói, báo hình, báo điện tử, tạp chí điện tử, giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm, phụ trương, giấy phép xuất bản chuyên trang, giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền, giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh giấy phép sản xuất kênh chương trình, giấy phép nhập khẩu báo in, tạp chí in, giấy chứng nhận đăng ký cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền, giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, giấy phép xuất bản bản tin, giấy phép xuất bản đặc san, giấy

phép thành lập nhà xuất bản, giấy phép thành lập văn phòng đại diện của nhà xuất bản nước ngoài hoặc tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài tại Việt Nam, giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm, giấy phép hoạt động kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm); Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; Đình chỉ hoạt động có thời hạn từ 01 đến 12 tháng.

3. Ngoài các hình thức xử phạt quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính còn có thể bị áp dụng một hoặc một số biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc cải chính, xin lỗi; Buộc thu hồi sản phẩm báo chí, sản phẩm thông tin có tính chất báo chí, chương trình phát thanh, truyền hình, xuất bản phẩm vi phạm các quy định của pháp luật; Buộc gỡ bỏ thông tin sai sự thật, thông tin vi phạm quy định pháp luật đã đăng, phát trên báo điện tử, tạp chí điện tử, trang thông tin điện tử tổng hợp; buộc gỡ bỏ chương trình phát thanh, chương trình truyền hình; buộc gỡ bỏ nội dung theo yêu cầu, nội dung giá trị gia tăng, ứng dụng phát thanh truyền hình trên mạng; buộc gỡ bỏ xuất bản phẩm điện tử vi phạm các quy định của pháp luật; buộc gỡ bỏ nội dung giới thiệu, quảng bá, đường dẫn đến trang thông tin điện tử có nội dung vi phạm pháp luật; Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính; Buộc thực hiện đăng, phát lại nội dung cải chính, xin lỗi; Buộc đăng, phát đầy đủ nội dung kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Buộc xin lỗi công khai; Buộc

thực hiện lưu chiều báo chí; Buộc trả lại phương tiện, tài liệu thu giữ trái phép của nhà báo, phóng viên; Buộc thu hồi tên miền, địa chỉ Internet (IP).

2. Hỏi: *Xin hỏi mức phạt tiền đối với các hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản?*

Trả lời: Khoản 1 Điều 4, Nghị định số 119/2020/NĐ-CP Chính phủ ban hành ngày 07/10/2020 quy định mức phạt tiền đối với các hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản như sau:

Mức phạt tiền tối đa đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản là 200.000.000 đồng đối với tổ chức và 100.000.000 đồng đối với cá nhân.

Đối với cùng một hành vi vi phạm hành chính thì mức phạt tiền đối với cá nhân bằng 1/2 mức phạt tiền đối với tổ chức.

3. Hỏi: *Người đứng đầu cơ quan báo chí vi phạm quy định không thu lại thẻ nhà báo đối với người không còn là đối tượng được cấp thẻ nhà báo thì bị áp dụng xử phạt như thế nào?*

Trả lời: Người đứng đầu cơ quan báo chí, cơ quan công tác của người thuộc diện phải nộp lại thẻ nhà báo không thu lại thẻ nhà báo hoặc thu lại thẻ nhà báo nhưng không nộp về Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc không thông báo bằng văn bản đối với các trường hợp: Người được cấp thẻ nhà báo nhưng chuyển sang làm nhiệm vụ

khác không còn là đối tượng được cấp thẻ; người được cấp thẻ nhà báo đã nghỉ hưu; người đã hết thời hạn hợp đồng lao động nhưng không được ký tiếp hợp đồng lao động mới hoặc không tiếp tục làm việc tại cơ quan báo chí thì bị áp dụng hình thức phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng theo quy định tại Điều 6, Nghị định số 119/2020/NĐ-CP Chính phủ ban hành ngày 07/10/2020.

4. Hỏi: Báo chí đưa tin tiết lộ đời tư cá nhân khi chưa được cá nhân đồng ý bị xử phạt như thế nào?

Trả lời: Khoản 3 Điều 8 Nghị định số 119/2020/NĐ-CP Chính phủ ban hành ngày 07/10/2020 quy định:

Phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 30 triệu đồng đối với hành vi đưa tin tiết lộ bí mật đời tư của cá nhân nhưng không được sự đồng ý của cá nhân đó.

Ngoài ra còn bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại điểm a, b, khoản 10, Điều 8 như sau: Buộc cơ quan báo chí cải chính, xin lỗi đối với hành vi đưa tin tiết lộ bí mật đời tư của cá nhân nhưng không được sự đồng ý của cá nhân đó; buộc gỡ bỏ thông tin sai sự thật, thông tin vi phạm quy định pháp luật đã đăng, phát trên báo điện tử, tạp chí điện tử, báo nói, báo hình./.